

LIÊN MINH CHÂU ÂU

HỢP NHẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN

PTS. NGUYỄN PHÚ TỰ

Năm 1945 chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc. Hậu quả của chiến tranh in đậm nét tại Tây Âu với trên 38 triệu người chết; cương vị lãnh đạo thế giới của Tây Âu cũng bị Mỹ tước đoạt; trật tự thế giới đã bị đảo lộn; Tây Âu suy yếu về mọi mặt:

* Về kinh tế; các nước Tây Âu dù thắng hay bại đều kiệt quệ so với trước chiến tranh, trong khi đó Mỹ đã kiếm được những khoản lợi nhuận khổng lồ qua buôn bán vũ khí và dịch vụ cho chiến tranh. Nhờ đó mà Mỹ đã phát triển vượt bậc; năm 1947 Mỹ chiếm 62% giá trị tổng sản lượng và 70% dự trữ vàng của khối tư bản chủ nghĩa. Đồng USD có sức mạnh kinh tế hết sức to lớn, chiếm vị trí thống trị trong dự trữ quốc gia và thanh toán quốc gia thay cho đồng bảng Anh đã suy yếu sau chiến tranh.

* Về chính trị; một không khí căng thẳng ngờ vực giữa các nước Tây Âu nhất là giữa Đức và Pháp. Bên cạnh một Đông Âu đang lớn mạnh dần lên nhất là sau khi thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế vào năm 1949; thêm vào đó các quốc gia tư bản Tây Âu phải tìm mọi cách đối phó với phong trào giành độc lập đang lan rộng tại các thuộc địa.

* Về quân sự; sau chiến tranh sức mạnh quân sự của Tây Âu đã bị suy giảm trong khi Mỹ nắm độc quyền vũ khí nguyên tử và vươn lên vị trí số một về quân sự trên thế giới.

Trong bối cảnh bất lợi đó Tây Âu không còn con đường lựa chọn nào khác là dựa vào Mỹ, chấp nhận sự xếp đặt của Mỹ về mọi mặt: kinh tế, chính trị, quân sự cho khu vực. Tranh thủ sự viện trợ của Mỹ và với những nỗ lực của các quốc gia trong khu vực, kinh tế Tây Âu dần phục hồi và phát triển với tốc độ nhanh. Song khi kinh tế, chính trị, quân sự đã phát triển thì việc Tây Âu tiếp tục phải lệ thuộc vào Mỹ là không

thể chấp nhận được. Nhưng xét về điều kiện, tiềm năng kinh tế, quan sự từng quốc gia Tây Âu thì không thể địch nổi với Mỹ. Bên cạnh đó do sản xuất của các nước đã được phục hồi, vì vậy nhu cầu mở rộng thị trường được đặt ra trong khi Tây Âu đang mất dần diện tích thuộc địa của mình.

Để lấy lại vị trí thứ hạng của mình, Tây Âu không thể một lần nữa phiêu lưu bằng chiến tranh bởi hai lý do sau:

- Sự thiệt hại to lớn do chiến tranh để lại.
- Sự tụt hậu của Tây Âu trong một thế giới hai cực Mỹ - Liên Xô ở thời điểm cuối thập niên 50.

Chính vì vậy chỉ có một con đường duy nhất đưa tới sự phồn thịnh cho các quốc gia trong khu vực là Hòa bình - Hợp tác để phát triển. Phát triển thịnh vượng còn là cách duy nhất để hạn chế ảnh hưởng của Mỹ đối với khu vực. Hơn bao giờ hết các quốc gia Tây Âu nhận thức rõ liên kết kinh tế - chính trị - quân sự là phương sách để tồn tại và phát triển cho khu vực.

Do nhu cầu bức thiết đó, tháng 4 năm 1951 Hiệp ước thành lập cộng đồng than thép châu Âu (CECA) được 6 nước Đức, Bỉ, Phần Lan, Hà Lan, Ý, Luxemburg ký kết nhằm tiến tới một thị trường chung về than, thép từ năm 1953. Đây là một liên kết kinh tế theo ngành và chưa đáp ứng được nhu cầu mở rộng liên kết khu vực. Nhằm thúc đẩy hơn nữa liên kết kinh tế giữa các thành viên ngày 25.3.1957 Hiệp ước Roma đã được 6 thành viên trên ký kết thành lập Cộng đồng kinh tế châu Âu (European Economic Community - EEC). Những năm sau đó thêm Anh, Ailen, Đan Mạch (1973), Hy Lạp (1981), Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha (1986) nâng tổng số thành viên của

EEC lên 12 nước.

Mục tiêu của EEC là tăng cường liên kết kinh tế, tập hợp sức mạnh các thành viên giải quyết các vấn đề kinh tế nảy sinh trong từng nước cũng như trong khu vực; dần dần thoát khỏi sự kiểm chế của tư bản Mỹ; đối trọng với Hội đồng tương trợ kinh tế của khối các nước XHCN và giải quyết các vấn đề kinh tế có liên quan tới các nước đang phát triển.

Với những mục tiêu hợp tác này, các thành viên EEC hy vọng kinh tế khu vực sẽ phát triển và là nền tảng cho việc tăng cường liên kết về mặt chính trị. Tuy nhiên với cuộc khủng hoảng 1973 - 1975 đã bộc lộ rõ nét những khiếm khuyết trong liên kết của EEC. Các thành viên chỉ mưu cầu lợi ích riêng cho quốc gia, không quan tâm tới lợi ích chung; từ đó xuất hiện nhiều mâu thuẫn; liên kết gặp nhiều trắc trở; đầu tư bất đầu suy giảm, lạm phát, thất nghiệp tăng lên. Hậu quả là tăng trưởng kinh tế của EEC chậm lại. Để cứu vãn tình hình bất lợi đó, tháng 2.1986 Định ước châu Âu thống nhất được ký kết nhằm:

* Tạo ra một thị trường châu Âu thống nhất để thúc đẩy hơn nữa liên kết kinh tế khu vực, giải quyết thất nghiệp, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế.

* Trợ giúp các thành viên kém phát triển.

* Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu và công nghệ.

* Dần dần tiến tới thống nhất một chính sách tiền tệ, hình thành một hệ thống ngân hàng trung ương châu Âu với 1 đồng tiền tập thể (đồng ECU - European Currency Unit).

* Phối hợp hành động giữa các thành viên về giáo dục, y tế... tiến tới một hiến chương Âu châu. Xây dựng một xã hội Âu châu có luật pháp.

* Cùng nhau hợp tác để bảo vệ

môi trường cho khu vực.

Để đạt được những mục tiêu trên EEC lập ra một số cơ quan siêu quốc gia để hoạch định, điều hành, giám sát quá trình thực hiện liên kết.

Với những nỗ lực trên, EEC đã thu được những kết quả khả quan trong quá trình liên kết khu vực, thúc đẩy kinh tế các nước thành viên tăng trưởng mạnh. Song bên cạnh đó các rào cản mậu dịch, thủ tục hành chính rườm rà...tồn tại trong khu vực là lực cản đối với việc tự do lưu thông hàng hóa, tư bản, vấn đề định cư giữa các nước.

Cuối thập niên 80 đầu thập niên 90 chiến tranh lạnh kết thúc, sức mạnh của quốc gia trên bình diện quốc tế được đo bằng sức mạnh kinh tế, xu thế quốc tế hóa kinh tế - xã hội toàn cầu, sự xuất hiện của các trung tâm kinh tế thương mại, NAFTA; APEC v.v...buộc EEC phải cải tổ để phát triển hơn nữa nhằm tạo một thực thể kinh tế thống nhất hùng mạnh giành lợi thế trong cạnh tranh. Sau 7 năm tích cực chuẩn bị, 7.2.1992 Hiệp ước Maastricht đã được 12 nước thành viên ký kết; mở ra một giai đoạn liên kết mới: thống nhất về chính trị, kinh tế, tiền tệ trong khu vực.

Ngày 1.1.1993 Hiệp ước Maastricht có hiệu lực. Ngày toàn thể Cộng đồng châu Âu chính thức trở thành một thị trường duy nhất, các đường biên giới được giải phóng. Đây là một bước tiến quan trọng trên con đường nhất thể hóa Âu châu; là thành quả của những nỗ lực bỏ ra trong gần 4 thập niên để đưa EEC lên một mức độ liên kết cao nhất: Liên minh Âu châu (EU - European Union). Liên minh Âu châu tạo ra một thị trường rộng lớn trong khu vực mà ở đó hàng hóa, con người, tư bản và dịch vụ được lưu chuyển tự do (thực tế đến ngày 26.3.1995 hàng rào biên giới giữa 7/15 nước, bao gồm: Đức, Pháp, Hà Lan, Bỉ, Luxembourg, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, mới được hoàn toàn bãi bỏ bằng việc ký kết Hiệp định Schengen).

Nội dung kế hoạch EU bao gồm:

- Về hàng rào phi thuế quan; phải đơn giản hóa thủ tục hải quan, thống nhất các tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Về hàng rào thuế quan; phải thống nhất tỷ suất thuế trực tiếp và gián tiếp đánh vào hàng hóa.

- Kiểm soát biên giới sẽ được nối lỏng nhằm tiến tới xóa bỏ hoàn toàn giữa phần lớn các thành viên EU (tuy vậy một số điểm kiểm soát tại biên giới vẫn sẽ tồn tại để đề phòng buôn bán ma túy, chống khủng bố và di cư bất hợp pháp).

- Vấn đề định cư lao động: dân dân xóa bỏ thủ tục biên giới và thuế quan đối với việc di chuyển sức lao động trong khu vực, quyền quá cảnh du lịch và quyền cư trú của công dân EU trong nội bộ các thành viên (song vẫn tồn tại một số điều kiện nhằm hạn chế việc di cư đối với một số đối tượng: lưu trí, thất nghiệp, tội phạm).

- Di chuyển tư bản: tư bản là nhân tố sản xuất quan trọng, do vậy việc tự do hóa lưu thông tư bản đánh dấu một mốc quan trọng, là bước đi tất yếu để tiến tới thực hiện mục tiêu liên minh kinh tế và tiền tệ của EU (trên thực tế mới chỉ có Đức, Bỉ, Hà Lan, Luxembourg là tích cực trong việc tự do di chuyển tư bản).

Kế hoạch tự do di chuyển tư bản chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn 1 bao gồm việc giải phóng các hoạt động giao dịch tài chính cần thiết cho thị trường chung vận hành như các loại tín dụng dài hạn có liên quan đến các giao dịch thương mại, dịch vụ...Giai đoạn 2 sẽ giải phóng các khoản vay tài chính không đi kèm với hoạt động thương mại, giải phóng các giao dịch trên thị trường tiền tệ, các khoản gửi và khoản có tại các tài khoản vãng lai...tiến tới thiết lập một thị trường hối đoái duy nhất cho các giao dịch thông thường hay giao dịch đầu tư.

Trước nhu cầu của thực tế ngày 11.1.1994, Viện tiền tệ châu Âu (EMI) ra đời, là tiền thân của ngân hàng châu Âu tương lai và đồng Ecu chậm nhất là ngày 1.1.1999 phải được đưa vào lưu thông theo lịch trình mà Hiệp ước Maastricht đã vạch ra.

Đồng Ecu giữ vai trò trung tâm trong hệ thống tiền tệ châu Âu. Ecu là tập hợp các đồng nội tệ trong liên kết (giá tiền tệ). Giá trị của Ecu tương đương với tổng số một số lượng cố định các đồng nội tệ trong cộng đồng (số lượng này phụ thuộc vào tiềm lực kinh tế mỗi quốc gia; có nghĩa là % của mỗi nước trong GDP và kim ngạch xuất khẩu của cộng

đồng). Đồng Ecu được tính hàng ngày và được công bố trên công báo của EU. Đồng Ecu là cơ sở để tính tỷ giá giữa các đồng tiền của các thành viên EU. Đồng Ecu còn là cơ sở xác định ngân sách EU, thuế, giá nông phẩm, là phương tiện dự trữ, thanh toán.

Không dừng lại trong liên kết nội bộ, EU còn tích cực mở rộng liên kết với các tổ chức kinh tế, thương mại khu vực khác trên thế giới.

Để mở rộng phạm vi ảnh hưởng, mở rộng liên kết với các quốc gia Bắc Âu tháng 5.1992 EEC cùng EFTA (Hiệp hội mậu dịch tự do châu Âu) đã ký kết hiệp định hình thành không gian kinh tế châu Âu (EEA). Đây là một cuộc hôn nhân đầy lý trí giữa các dân tộc ở Tây Âu nhằm hướng tới một ngôi nhà chung châu Âu trong tương lai. EEA là bước trung chuyển cho các quốc gia Bắc Âu tham gia vào EU. Ngày 1.1.1995 ba quốc gia Áo, Phần Lan, Thụy Điển chính thức gia nhập EU, nâng tổng số thành viên EU lên 15 quốc gia.

- * Hội đồng châu Âu không có chức năng đưa ra những quyết định chính thức mà chỉ có tính định hướng chính trị cho hành động của cộng đồng.

- * Hội đồng Bộ trưởng là cơ quan có quyền lập pháp tối cao và có quyền thông qua các quyết định cơ bản đối với chính sách của cộng đồng căn cứ vào đề nghị của Ủy ban châu Âu.

- * Ủy ban châu Âu là bộ phận lập chính sách, là cơ quan khởi xướng các chính sách của cộng đồng, là cơ quan bảo vệ các văn bản, hiệp ước của cộng đồng. Nhiệm vụ của Ủy ban châu Âu phải bảo đảm các luật lệ, các nguyên tắc của thị trường chung.

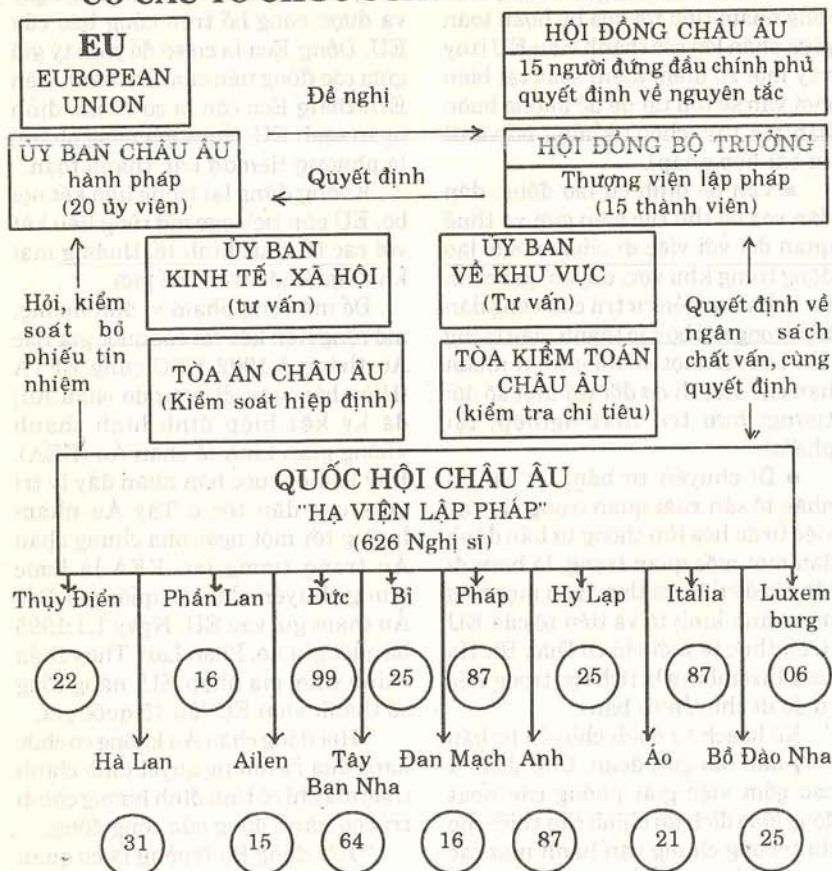
- * Quốc hội châu Âu có chức năng xem xét các đề nghị của Ủy ban châu Âu (chỉ có quyền tư vấn chứ không có quyền quyết định, trừ vấn đề ngân sách của cộng đồng).

- * Ủy ban kinh tế - xã hội là cơ quan tư vấn hỗ trợ cho hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban châu Âu.

- * Ủy ban về khu vực là cơ quan tư vấn cho các cơ quan thể chế của cộng đồng, xem xét và thảo luận ở mức cộng đồng những vấn đề liên quan tới lợi ích địa phương và khu vực.

- * Tòa án châu Âu là cơ quan đảm bảo việc tuân thủ luật pháp của cộng đồng, chống lại các vi phạm và đảm bảo luật lệ của cộng đồng. Phán

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU



quyết của Tòa án châu Âu có quyền bác bỏ phán quyết của tòa án quốc gia.

* Tòa kiểm toán châu Âu có nhiệm vụ kiểm tra các khoản tài chính của cộng đồng.

Đối với các khu vực kinh tế - thương mại khác, đường lối của EU là tích cực mở rộng hợp tác kinh tế và thương mại. EU mở rộng liên kết với Mỹ để hướng tới việc hình thành khu vực mậu dịch tự do xuyên Đại Tây Dương (TAFTA - Trans Atlantic Free Trade Agreement); liên kết với các quốc gia Bắc Phi, với Nhật Bản, với Đông Á ...

Đẩy mạnh và hoàn thiện liên kết trong nội bộ khu vực và thế giới đã tạo cho EU sức mạnh về kinh tế - chính trị, đưa EU tới một vị trí quan trọng trong thế giới mới: EU là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính - thương mại trên thế giới (bên cạnh Mỹ với NAFTA và Nhật Bản với Đông Á). GDP của EU đạt gần 7000 tỷ USD (gần bằng GDP của

Mỹ); kim ngạch xuất nhập khẩu chiếm 31% kim ngạch xuất nhập khẩu của thế giới. EU đứng hàng đầu thế giới về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của EU trung bình hàng năm chiếm 55,6% của thế giới; Mỹ chiếm 19%;

Quốc gia	Diện tích (km ²)	Dân số (triệu người)	GDP (tỷ USD)	GDP/người (USD)
Đức	356.957	80	1.910,760	23.560
Pháp	551.602	57,05	1.251,689	22.490
Anh	224.103	57,861	819,038	18.060
Ý	301.200	58,03	991,386	19.840
Tây Ban Nha	505.957	39,622	487,582	13.590
Hà Lan	41.500	15,203	309,227	20.950
Bi	30.500	9,942	210,576	21.650
Áo	83.000	7,712	182,667	23.520
Thụy Điển	449.900	8,633	166,745	24.740
Đan Mạch	43.092	5,143	117,587	26.730
Bồ Đào Nha	92.131	10,450	85,665	9.130
Phân Lan	337.000	5,021	74,124	19.300
Hy Lạp	131.990	10,083	63,240	7.390
Ireland	70.000	3,468	42,962	13.000
Luxembourg	2.600	0,397	14,928	37.320

Nguồn: World Bank - Tuổi Trẻ 2.3.1996

Nhật Bản chiếm 11%).

EU là một khối công nghiệp; các thành viên của EU là những nước dẫn đầu thế giới trong nhiều lĩnh vực mũi nhọn như: năng lượng, giao thông vận tải, hàng không vũ trụ, vật liệu mới, sinh học... 15 nước trong EU đều là những quốc gia có kinh tế phát triển và là thành viên của tổ chức hợp tác và phát triển (OECD).

EU trên con đường hội nhập để tồn tại và phát triển đã thu được không ít những thành tựu kinh tế - xã hội có ý nghĩa to lớn nhằm thúc đẩy kinh tế khu vực và các thành viên tiếp tục phát triển với tốc độ cao. Mặc dù vậy, trên bước đường thống nhất, EU còn gặp không ít trở ngại, khó khăn:

* Vấn đề thống nhất thu thuế đã động chạm tới lợi ích của các nước; việc thay đổi cơ cấu thuế cũng làm ảnh hưởng không nhỏ tới thu nhập tài chính của các quốc gia. Thuế suất và chủng loại thuế có nhiều khác biệt giữa các thành viên mà việc điều chỉnh sự khác biệt đó sẽ gặp không ít trở ngại. Cơ sở để đặt ra luật thuế không đồng nhất (về hành pháp, tư pháp, tập quán). Để đạt được sự thống nhất thu thuế đòi hỏi các quốc gia thành viên EU phải tích cực và nhượng bộ lẫn nhau.

* Vấn đề tự do đi lại và tiêu chuẩn kiểm dịch vẫn chưa được thông qua.

* Vấn đề liên minh tiền tệ: nếu không có một chính sách tiền tệ, một đồng tiền thống nhất, các quốc gia vẫn duy trì đồng nội tệ, tỷ giá hối đoái riêng thì liên minh tiền tệ chỉ

LƯƠNG



là hữu danh vô thực. Mà đây là một vấn đề nan giải do bất đồng chính kiến giữa Đức, Pháp với Anh và một số quốc gia có quy mô dân số, diện tích bé nhỏ (sợ liên minh tiền tệ vô hình trung trao thêm quyền lực cho những nước lớn). Một số quốc gia như: Hà Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha thì yêu cầu hạ thấp tiêu chuẩn tham gia liên minh tiền tệ...

* Trình độ giữa các thành viên EU chưa đồng nhất là một trong những nhân tố hạn chế quá trình triển khai Hiệp ước Maastricht.

Tuy nhiên trong tương lai, đứng trước sự tấn công mạnh mẽ của Mỹ và Nhật Bản trên lĩnh vực: kinh tế, khoa học kỹ thuật... các thành viên EU đều phải thừa nhận chỉ có một con đường duy nhất đem lại lợi ích cho khu vực đó là con đường cùng nhau liên kết gắn bó chặt chẽ, phải có sự thỏa hiệp và nhượng bộ nhau nhiều hơn nữa trên con đường hợp tác nhằm đưa các dân tộc Âu châu tới một ngôi nhà chung cho dù phải trải qua nhiều vất vả, thăng trầm trên con đường hợp nhất. ■

Tài liệu tham khảo:

- Liên Minh châu Âu, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

- Kinh tế Thế giới 1992, 1993 1994, 1995, NXB khoa học - xã hội.

T trong lịch sử, việc tìm kiếm muối sớm đóng một vai trò quan trọng trong xã hội. Nơi nào không có muối, người ta thường phải vượt qua những khoảng đường dài khổ nhọc để đem muối về. Như thế, muối trở nên một trong những mặt hàng quan trọng nhất trong nền thương mại sơ khai của loài người.

Xưa kia, ở những vùng khan hiếm muối, có khi muối phải đánh đổi bằng... vàng! Sa mạc Sahara rộng khoảng 9.065.000 cây số vuông, rất giàu các khoáng sản như dầu mỏ, phốt phát, măng gan, kẽm, sắt, và muối. Đoàn lạc đà băng qua sa mạc này chủ yếu cũng trao đổi hàng hóa để lấy muối. Những dân tộc thời cổ sống ở khu vực này khi bày tỏ tình bạn với ai, họ mời người đó cùng ăn... muối. Các nô lệ thường cũng được mua bán bằng muối.

Thời Trung Cổ ở châu Âu (thế kỷ 11-15), muối quan trọng đến mức triều đình nắm độc quyền kinh doanh muối, và hồi ấy, tùy theo địa vị của mỗi người trong xã hội mà lúc ngồi ăn tiệc, người đó được xếp chỗ ở phía trên hay phía dưới món muối bày trên bàn.

Trong quá trình cung cấp muối an cho giới quý tộc ở kinh thành La Mã, người La Mã đã tạo nên một con đường nổi tiếng tên gọi là "Via Salaria" (con đường Muối). Trên con đường ấy, quân lính La Mã thời xưa đã chở những hạt muối từ những vùng muối ở đô thị Ostia (thành lập vào thế kỷ thứ 4 trước công nguyên; thịnh vượng trong thế kỷ thứ 1 tcn; rồi suy tàn vào thế kỷ thứ 3), và đi ngược lên sông Tiber (sông này nằm ở miền trung Ý, dài khoảng 406 cây số, chảy qua kinh thành La Mã và đổ ra biển mà cửa sông là đô thị Ostia). Đánh đổi lại, người lính được trả công bằng một khoản tiền gọi là "salarium", bây giờ có nghĩa là "tiền trả cho lính để mua muối".

Do tục lệ trả tiền như thế trong quân đội thời Đế quốc La Mã, ngày nay người Anh vẫn còn giữ lại cách nói "worth one's salt". Thí dụ, nói một thầy giáo là "worth his salt", hiểu theo điển cố La Mã có nghĩa là ông ta xứng đáng với số tiền được trả để mua muối; nhưng ngày nay người Anh hiểu là ông giáo ấy dạy

giỏi (*good at his job*) [O, 1379].

Và trong tiếng Anh ngày nay, tiền lương tháng gọi là "salary". Nó do tiếng Anh thời Trung Cổ là "salarie", mượn từ tiếng Pháp cổ là "salaire", mà "salaire" do gốc La Tinh là "salarium", xuất phát từ "salarium" nghĩa là "thuộc về muối", mà gốc chữ là "sal" nghĩa là muối [AH, 1476].

Từ "lương" trong tiếng Việt mượn từ chữ Hán gồm bên trái chữ "mễ" là hạt gạo; bên phải chữ "lượng" là đo lường. "Lương" là gạo dùng để ăn. Quân đội Á Đông ngày xưa coi trọng việc trữ "lương thảo", lương dành cho lính, còn thảo (cỏ) dành cho ngựa. Cơ quan phụ trách đóng gạo phân phát cho lính là "lương đài"; con đường vận lương cho lính là "lương đạo" [HV, 530, 532, 554].

Ngày nay, người Việt nói "lương hưởng" theo nghĩa chung chung là tiền lương, "hưởng" trở nên từ đệm; nhưng bản thân từ tố "hưởng" trong chữ Hán đã có nghĩa là "lương của quân lính" [HV, 405].

Như vậy, về từ nguyên, "lương" trong tiếng Việt và "salary" trong tiếng Anh hay "salaire" trong tiếng Pháp đều dính dáng tới quân đội.

Xuất phát từ nền văn minh nông nghiệp, "lương" gắn liền với "gạo" (do bộ "mễ"). Và như thế, có lẽ cũng không phải ngẫu nhiên mà đã có một thời Nhà nước Việt Nam quy định mức lương căn bản cho một người phải đảm bảo mua được 13 ký lô gạo, ngoài một số mặt hàng thiết yếu khác. ■

Chú thích:

[AH] *The American Heritage Illustrated Encyclopedic Dictionary*. Boston: Houghton Mifflin Co., 1987.

[HV] *Hán Việt Từ Điển*, của Đào Duy Anh. Sài Gòn: Trường Thi, 1957.

[O] *Oxford Advanced Learner's Dictionary*. Oxford: Oxford University Press, 1995.

Lưu ý: [HV, 530] nghĩa là *Hán Việt Từ Điển* (dã dẫn), tr. 530.

LÊ ANH DŨNG

*Trung Tâm Ngoại Ngữ Kinh tế
Thương Mại (ĐHKHT)*

(07.5.1996)